

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/DS-ST
Ngày: 29-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Văn.

Ông Võ Thanh Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 926/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị V, sinh năm 1972; cư trú tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1957; cư trú tại thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ, sinh năm 1987; cư trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2017, tại lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị V trình bày: Giữa chị và bà Đặng Thị Đ có quan hệ bà con họ hàng và do tin tưởng nhau nên vào ngày 22 tháng 5 năm 2015, bà Đặng Thị Đ có vay của chị số tiền gốc 10.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất mỗi tháng bà Đ có nghĩa vụ trả cho chị 100.000 đồng; thời gian trả nợ là khi nào chị đòi nợ thì bà Đ có nghĩa vụ trả nợ cho chị. Chị có hỏi bà Đ vay số tiền

trên để làm gì thì bà Đ trả lời là cần tiền nên vay. Sau khi hai bên thỏa thuận xong bà Đ về nhà rồi đem đến một giấy mượn tiền đề ngày 22 tháng 5 năm 2015 đã viết sẵn. Khi đến nhà chị, bà Đ ghi “Đặng Thị Đ” cạnh chữ “tôi tên” và ký tên “Đ” “Đặng Thị Đ” dưới dòng chữ người mượn tiền trong giấy mượn tiền ngày 22 tháng 5 năm 2015. Chị đã giao cho bà Đ số tiền 10.000.000 đồng, bà Đ là người trực tiếp nhận tiền. Từ khi vay số tiền trên đến nay bà Đ chưa thanh toán số tiền gốc cho chị, còn tiền lãi thì bà Đ đã thanh toán cho chị đến tháng 5 năm 2016. Nay chị yêu cầu bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị số tiền gốc 10.000.000 đồng, chị không yêu cầu bà Đ trả tiền lãi. Bà Đặng Thị Đ và NLQ cho rằng NLQ đã cộng số tiền 10.000.000 đồng gốc vào số tiền vay gốc 50.000.000 đồng trong tờ giấy mượn tiền ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch là không đúng, vì hai khoản vay này không liên quan gì đến nhau. Chị đã khởi kiện yêu cầu bà Đ và NLQ trả số tiền vay gốc 60.000.000 đồng trong vụ án dân sự khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại lời khai và tại phiên tòa bị đơn bà Đặng Thị Đ trình bày: Bà công nhận vào ngày 22 tháng 5 năm 2015, bà có vay của chị Huỳnh Thị V số tiền gốc 10.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất mỗi tháng bà có nghĩa vụ trả số tiền 500.000 đồng và thỏa thuận khi nào chị V đòi thì bà có nghĩa vụ trả nợ. Sau khi vay số tiền trên, bà đã thanh toán tiền lãi cho chị V đến tháng 5 năm 2016. Bà công nhận chữ viết “Đặng Thị Đ” cạnh chữ “tôi tên”; chữ ký dưới dạng chữ viết “Đ” và chữ viết “Đặng Thị Đ” dưới dòng chữ người mượn tiền trong giấy mượn tiền đề ngày 22 tháng 5 năm 2015 do bà viết. Sau khi vay số tiền trên bà giao tiền cho con ruột của bà là NLQ sở hữu. Đến ngày 14 tháng 6 năm 2015, bà và NLQ vay của chị V số tiền 10.000.000 đồng; ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch, NLQ vay của chị V số tiền 30.000.000 đồng nên NLQ đã nhập số tiền 10.000.000 đồng mà bà vay ngày 22 tháng 5 năm 2015 và số tiền 10.000.000 đồng mà bà và NLQ vay ngày 14 tháng 6 năm 2015 vào số tiền 30.000.000 đồng mà NLQ vay ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch nên trong tờ giấy mượn tiền đề ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch, NLQ ghi còn nợ của chị V số tiền 50.000.000 đồng, vì vậy bà không còn nợ chị V khoản tiền nào. Chị V đã khởi kiện yêu cầu bà và NLQ có nghĩa vụ trả số tiền gốc 60.000.000 đồng trong vụ án dân sự khác. Nay bà không đồng ý trả tiền vay gốc 10.000.000 đồng mà chị V yêu cầu. Ngoài ra bà không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại lời khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ trình bày: Chị là con ruột của bà Đặng Thị Đ. Chị thống nhất với trình bày và yêu cầu của bà Đặng Thị Đ. Hiện nay chị công nhận còn nợ của chị V số tiền gốc 50.000.000 đồng, trong số tiền này có khoản tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ đã vay của chị V vào ngày 22 tháng 5 năm 2015. Hiện nay chị V đã khởi kiện chị và bà Đ có nghĩa vụ trả số tiền gốc 60.000.000 đồng trong vụ án dân sự khác. Chị đồng ý trả cho chị V số tiền gốc 50.000.000 đồng trong vụ án dân sự khác nên bà Đ không có nghĩa vụ trả nợ số tiền 10.000.000 đồng cho chị V. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị V; buộc bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị V số tiền vay gốc 10.000.000 đồng. Chị V không yêu cầu bà Đ trả tiền lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Huỳnh Thị V giao nộp gồm một tờ giấy vở học sinh ghi giấy mượn tiền đề ngày 22 tháng 05 năm 2015; một giấy mượn tiền đề ngày 14 tháng 6 năm 2015; một giấy mượn tiền ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch; giấy chứng minh nhân dân của chị V. Bị đơn bà Đặng Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì.

Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ là lấy lời khai của bị đơn bà Đặng Thị Đ.

Các đương sự đều thống nhất vào ngày 22 tháng 5 năm 2015, bị đơn bà Đặng Thị Đ có vay của nguyên đơn chị Huỳnh Thị V số tiền gốc 10.000.000 đồng, thống nhất hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi. Các bên tranh chấp về mức lãi suất nhưng chị V không yêu cầu bà Đ trả tiền lãi.

Chị Huỳnh Thị V yêu cầu bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền gốc 10.000.000 đồng. Các tài liệu, chứng cứ mà chị V giao nộp để chứng minh yêu cầu khởi kiện là giấy mượn tiền đề ngày 22 tháng 5 năm 2015. Bà Đặng Thị Đ và NLQ thống nhất khoản nợ vay 10.000.000 đồng trên do bà Đ vay rồi giao lại cho NLQ sở hữu. Ngày 14 tháng 6 năm 2015 bà Đ, NLQ vay của chị V số tiền 10.000.000 đồng; ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch NLQ vay của chị V số tiền 30.000.000 đồng. NLQ cộng số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ đã vay ngày 22 tháng 5 năm 2015; cộng số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ, NLQ đã vay ngày 14 tháng 6 năm 2015 nên NLQ viết giấy mượn tiền ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch có nợ chị V số tiền gốc 50.000.000 đồng. Bà Đ không đồng ý trả cho chị V số tiền gốc 10.000.000 đồng; NLQ đồng ý trả cho chị V số tiền vay gốc 50.000.000 đồng trong vụ án dân sự khác. Chị Huỳnh Thị V không thừa nhận yêu cầu của bà Đ và NLQ. Chị V trình bày số tiền mà bà Đ vay ngày 22 tháng 5 năm 2015 không liên quan gì đến số tiền vay ngày 14 tháng 6 năm 2015 và số tiền vay ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch; chị V cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch với nội dung NLQ, bà Đ vay của chị V số tiền 50.000.000 đồng, không có nội dung nào thể hiện số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ đã vay ngày 22 tháng 5 năm 2015 được cộng vào số tiền 50.000.000 đồng mà NLQ, bà Đ đã vay ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc 10.000.000 đồng. Bị đơn bà Đặng Thị Đ hiện cư trú tại thôn Q, xã M, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị V và bị đơn bà Đặng Thị Đ thống nhất vào ngày 22 tháng 5 năm 2015, bà Đặng Thị Đ vay của chị Huỳnh Thị V số tiền gốc 10.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bà Đặng Thị Đ vay của chị Huỳnh Thị V số tiền 10.000.000 đồng là có thật. Bà Đặng Thị Đ và NLQ cho rằng số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ vay của chị V vào ngày 22 tháng 5 năm 2015 và số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ, NLQ vay của chị V vào ngày 14 tháng 6 năm 2015 được cộng vào số tiền 30.000.000 đồng mà NLQ vay của chị V vào ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch nên hiện nay NLQ còn nợ của chị V số tiền gốc 50.000.000 đồng; NLQ nợ số tiền trên đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ thụ lý trong vụ án dân sự khác nên bà Đ không có nghĩa vụ trả cho chị V số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay ngày 22 tháng 5 năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, NLQ thừa nhận giấy mượn tiền đề ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch là do chị viết và ký tên. Bà Đặng Thị Đ cũng thừa nhận ký xác nhận vào giấy mượn tiền này. Nội dung giấy mượn tiền trên thể hiện ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch, NLQ có vay của chị Huỳnh Thị V số tiền 50.000.000 đồng, không có nội dung nào thể hiện số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ vay của chị V vào ngày 22 tháng 5 năm 2015 trong số tiền 50.000.000 đồng mà NLQ xác nhận còn nợ của chị V tại giấy mượn tiền ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch. Ngoài ra chị V không thừa nhận số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ vay của chị V vào ngày 22 tháng 5 năm 2015 đã cộng vào số tiền 50.000.000 đồng mà bà Đ, NLQ vay của chị V vào ngày 30 tháng 02 năm 2016 âm lịch. Bà Đ, NLQ không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu trên của mình. Do đó yêu cầu của bà Đ, NLQ không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Chị Huỳnh Thị V và bà Đặng Thị Đ thống nhất hợp đồng vay tài sản sản mà các bên đã ký kết ngày 22 tháng 5 năm 2015 là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi, nhưng các bên không thống nhất về mức lãi suất. Chị Huỳnh Thị V không yêu cầu bà Đ trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Bà Đặng Thị Đ cho rằng bà vay số tiền trên về giao cho NLQ sở hữu. NLQ cũng thừa nhận chính chị là người sở hữu số tiền trên nhưng chị V không yêu cầu NLQ có nghĩa vụ trả số tiền trên mà yêu cầu bà Đ là người có nghĩa vụ trả nợ. Do đó căn cứ vào các điều 370; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bà Đ là người có nghĩa vụ trả cho chị V số tiền gốc đã vay.

[5] Từ các chứng cứ mà các đương sự cung cấp và những chứng cứ Tòa án đã thu thập được, căn cứ vào các điều 463; 466; 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị V số tiền vay gốc 10.000.000 đồng.

[6] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị V nên bị đơn bà Đặng Thị Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 10.000.000 đồng $\times 5\% = 500.000$ đồng để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03152 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; các điều 370; 463; 466; 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị V số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vay gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đặng Thị Đ phải chịu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Chị Huỳnh Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03152 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 29 tháng 8 năm 2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- CCTHADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**